

Số: **119/2022/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, Ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51;54;55; 57;58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Dương Thị Phương T**, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Tập thể Công ty khảo sát thiết kế và xây dựng công trình I, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội. Nơi ở: P23 G2B tập thể TC, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Lê Đức V**, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: P2B G17 TC, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Dương Thị Phương T và anh Lê Đức V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Dương Thị Phương T** và anh **Lê Đức V**.

2. Về con chung: anh Lê Đức V và chị Dương Thị Phương T xác nhận có một con chung là **Lê Dương Bảo M**, sinh ngày 09/02/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Lê Đức V có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có tài sản chung, nhà ở chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị Dương Thị Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0067931 ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BD;
- TAND TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương